

KẾ HOẠCH NHÁNH 2: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (15/9 đến 19/9/2025))
Giáo viên thực hiện: Phạm Thị Oanh

Thứ 2, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: Bạn của chúng mình

Lĩnh vực: PTTCKN-XH

(Điều 34: Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp)

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết thể hiện tình cảm của mình dành cho bạn, biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, chơi đoàn kết với bạn bè. **Trẻ hiểu được quyền được nói lên suy nghĩ, ý kiến của mình và cùng tham gia sinh hoạt tập thể.**
- Rèn trẻ kỹ năng giao tiếp, hợp tác với bạn, lắng nghe, tiếp nhận ý kiến của người khác.
- Giáo dục trẻ biết chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, luôn yêu thương, gần gũi với những người bạn trong lớp. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô, cùng bạn

II. Chuẩn bị

- Video minh họa nội dung: “nên” và “không nên” khi chơi cùng bạn, lô tô hình ảnh giúp đỡ bạn, tranh giành đồ chơi với bạn....

III. Tiến hành

1. HĐ 1: Gây hứng thú

Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề:

- Các con đang học chủ đề gì? Lớp học của các con có những ai?
- Trong lớp các con thường chơi với nhau như thế nào? Được đi học các con có cảm thấy vui không?
- **Cô khuyến khích trẻ được bày tỏ ý kiến cá nhân, nhấn mạnh “Mỗi bạn đều có quyền nói lên suy nghĩ của mình, không ai cười chê”.**

2. HĐ 2: Bé biết yêu thương

- Muốn biết được các con đã biết yêu thương, giúp đỡ bạn đúng cách chưa thì các con cùng đến với đoạn video sau đây.
- Các con vừa xem đoạn video nói về gì?
- Bạn Hoa trong video đã biết yêu thương giúp đỡ các bạn khác chưa? Vì sao?
- Nếu là con, con sẽ làm như thế nào để thể hiện sự yêu thương, quan tâm giúp đỡ bạn trong lớp mình?
- Còn bạn Dũng thì có hành vi như thế nào? Bạn Dũng thường làm những gì để giúp đỡ, quan tâm các bạn khác?
- Con thấy các bạn trong video như thế nào với nhau?

- Khi các bạn thường xuyên quan tâm đến nhau thì sẽ cảm thấy sao?
 - Con sẽ học tập bạn nào trong video? Vì sao?
 - Khi con giúp đỡ, quan tâm ai đó con cảm thấy như thế nào?
 - Ngoài sự chia sẻ, giúp đỡ bạn bè ra các con còn biết quan tâm, giúp đỡ ai?
 - Giáo dục trẻ: Đã là bạn bè của nhau thì phải biết quan tâm, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn đừng vì một lí do nào đó mà bỏ rơi bạn mình nhé! Tình bạn cần biết yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ.
- => Ngoài việc quan tâm giúp đỡ bạn bè các con còn bé có thể giúp đỡ bố mẹ và mọi người xung quanh với khả năng của mình.

3. HĐ 3: Bé nhanh trí

a, TC 1: Nhanh trí

- Cô chia lớp thành 3 nhóm: Trên đây cô có các tình huống, thể hiện qua bức tranh. Nhiệm vụ của 3 nhóm cùng nhau xem và suy nghĩ: đó là hành động gì? Cách giải quyết như thế nào? Sau đó rung sắc xô nhóm nào có tín hiệu trước thì được quyền trả lời. Nếu trả lời sai thì 2 đội còn lại được quyền trả lời.
- + Tình huống 1: Tranh dành đồ chơi khi đang chơi ở lớp, ích kỉ chơi 1 mình
- + Tình huống 2: Tranh dành đồ chơi khi rủ bạn đến nhà chơi.
- + Tình huống 3: Giúp đỡ và chưa biết giúp đỡ bạn khi bị đau chân

b, TC 2: Gói quà yêu thương

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 nhóm. Nhiệm vụ của mỗi nhóm là gói những món quà để mang gửi tặng các bạn nhỏ vùng núi
- Cô động viên, giúp đỡ trẻ hoàn thành món quà của mình
- > **Cô liên hệ: Các con đều có quyền được tham gia sinh hoạt cùng bạn bè, được nói ra điều mình nghĩ, đó cũng là quyền của các con trong điều 34 - Trẻ được quyền bày tỏ ý kiến, được hội họp cùng nhau.**
- Kết thúc: Niềm vui mỗi ngày

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 3, ngày 16 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: VĐCB: Bật xa 50cm
Lĩnh vực PTTC
(Điều 27: Quyền bảo vệ không bị bỏ rơi)

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết bật xa 50cm, không dẫm vào vạch đích và giữ được thăng bằng khi bật.
- Rèn kỹ năng bật xa đúng kỹ thuật, trẻ nhanh nhẹn khéo léo, tự tin khi thực hiện vận động.
- Giáo dục trẻ hứng thú tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

II. Chuẩn bị:

- Sân tập bằng phẳng, thông thoáng, 2 rổ đựng túi cát, vạch chuẩn, xác xô.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Khởi động

- Trẻ đi các kiểu đi khác nhau và đi theo đội hình vòng tròn kết hợp với bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”
- Chuyển đội hình 4 hàng dọc -> 4 hàng ngang.

2. HĐ2: Trọng động

a. BTPTC: Tập 2 lần 8 nhịp

- Tay 1: Hai tay ra trước, ra sau.
- Bụng 1: Đứng cúi gập người về phía trước, tay chạm ngón chân,
- Chân 1: Bước 1 chân sang ngang, khuỵu gối.
- Bật 1: Bật tiến về phía trước
- Động tác nhấn mạnh: Bật (2L-8N)

b. VĐCB: Bật xa 50cm

- Đội hình: 2 hàng ngang hướng mặt vào nhau.
- Cô giới thiệu đồ dùng: Cô vẽ hai vạch trên sàn nhà -> trẻ nêu ý tưởng vận động?
- Cô và trẻ cùng thống nhất vận động “Bật xa 50cm”
- Mời 1 trẻ đã biết lên tập -> nhận xét.
- Cô tập mẫu lần 1.
- Cô tập lại, vừa tập vừa phân tích VĐ:
- + CB: Cô đứng hai chân bằng vai. Chân đứng sát vạch chuẩn. mắt nhìn thẳng về phía trước, 2 tay ngang trước mặt.

+ TH: Khi có hiệu lệnh hai tiếng xắc xô thì đưa tay xuống dưới, ra sau, đồng thời khụy gối, dùng lực của cánh tay và người bật xa về phía trước sao cho không đâm vào vạch đích, tay đưa ra phía trước và từ từ hạ xuống để giữ thăng bằng. Sau đó đi về cuối hàng đứng.

- Mỗi trẻ của 2 đội lên thực hiện lần lượt. Cô động viên trẻ tập luyện và sửa sai cho trẻ.

- Thi đua 2 đội với nhau, cô nhận xét, động viên trẻ.

- Cùng cô hỏi trẻ tên VĐ?

c. TCVD: Ném bóng vào rổ

- Cách chơi: Trẻ chia 2 đội, nhiệm vụ của mỗi đội là lấy 1 quả bóng, cầm bóng bằng 2 tay và ném vào đúng rổ của đội mình, thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào có nhiều bóng hơn và không phạm luật thì đội đó dành chiến thắng.

- Trẻ chơi 2 lần. Cô nhận xét, động viên trẻ sau mỗi lần chơi.

3. HĐ3: Hồi tĩnh

- Trẻ đi nhẹ nhàng 1 vòng sân tập. Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 4, ngày 17 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: Số 6 (T2)

Lĩnh vực PTNT

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 6, biết thêm hoặc bớt để hai nhóm đối tượng có số lượng bằng nhau trong phạm vi 6.

- Trẻ có kỹ năng thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 6.

- Trẻ hứng thú tham gia học và các trò chơi.

II. Chuẩn bị:

- Các nhóm đồ chơi có số lượng 4, 5, 6 xung quanh lớp. Thẻ chữ số cho trẻ, các nhóm đồ chơi đủ cho mỗi trẻ.
- Mỗi trẻ 6 quyển vở và 6 cái bút, thẻ số từ 1- 6

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Ôn đếm trong phạm vi 6, nhận biết số 6.

- Luyện tập nhận biết các nhóm đồ vật có số lượng 6.
- Cho trẻ đi tìm đồ dùng xung quanh lớp có số lượng lần lượt là 4, 5, 6 -> cả lớp đếm kiểm tra lại -> biểu thị thẻ số tương ứng?

2. HĐ2: So sánh, thêm bớt tạo sự bằng nhau trong PV 6

- Trẻ đi lấy đồ chơi về ngồi theo tổ -> hỏi trẻ các con có gì?
- Cho trẻ lấy 6 quyển vở ra xếp thành hàng ngang từ trái sang phải.
- Xếp tiếp cho cô 5 chiếc bút ở hàng bên dưới (xếp tương ứng 1-1)
- Đếm số bút, đếm số vở.
- So sánh số bút và số vở như thế nào?
- Nhóm nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy?
- Nhóm nào ít hơn, ít hơn là mấy? -> đếm.
- Muốn 2 nhóm bằng nhau phải làm gì?
- Cho trẻ thêm vào số bút. (hỏi trẻ 5 thêm 1 bằng mấy? cho trẻ nhắc lại nhiều lần: 5 thêm 1 bằng 6)
- Lúc này số bút và số vở như thế nào? Và bằng mấy?
- > đếm -> Đặt số tương ứng.
- Bớt cho cô 1 chiếc bút đi -> 6 bớt 1 còn mấy? (cho trẻ đọc nhiều lần: 6 bớt 1 còn 5) -> đặt thẻ số tương ứng.
- Đếm -> so sánh.
- Muốn số bút và số vở bằng nhau thì làm thế nào?
- Cho trẻ thêm 1 vào số bút -> đếm -> so sánh -> đặt thẻ số.
- Lần lượt cho trẻ bớt, rồi thêm 2, 3, 4 cái bút theo yêu cầu của cô và so sánh với số vở.
- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.
- Cho trẻ cất dần số bút và số vở vào rổ vừa cất vừa đếm.

3. HĐ3: Củng cố

a, TC1: Ai nhanh hơn

Trẻ chia 4 đội, mỗi đội 1 bảng cô gắn sẵn các nhóm đồ chơi. Nhiệm vụ của mỗi đội là đếm rồi lấy thêm hoặc bớt đi để đồ dùng có số lượng là 6.

b, TC2: Thêm bột trong phạm vi 6 bằng cách sử dụng các ngón tay.

- Trẻ chơi. Cô nhận xét, động viên trẻ.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 5, ngày 18 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: LQCC o, ô, ơ

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái o, ô, ơ. Nhận biết và tìm được chữ cái trong các từ. Nhận biết các chữ cái viết thường, in thường, in hoa.
- Rèn trẻ kỹ năng phát âm mạch lạc, đọc to, rõ ràng.
- Hứng thú tham gia các hoạt động, biết phối hợp với các bạn trong các trò chơi tập thể.

II. Chuẩn bị:

- Thẻ chữ cái đủ cho cô và trẻ. Tranh có chứa các từ (Cô giáo, lớp học)
- 3 lổ lịch có ghi một đoạn thơ: “Tình bạn” để chơi tìm chữ.

III. Hoạt động:

1. HĐ1: Trò chuyện

- Hát múa bài: “Ngày vui của bé”
- Bài hát nói nên điều gì? Trường trường chúng mình được gặp ai?
- Cô khái quát và giới thiệu bức tranh.

2. HĐ2: Làm quen với chữ cái o, ô, ơ

a. *Làm quen với chữ cái o, ô*

- Cô có bức tranh vẽ gì đây? Ai có nhận xét gì về bức tranh của cô?

- Bên dưới tranh có từ “Cô giáo”.
- Cô đọc mẫu -> trẻ đọc lại cụm từ dưới bức tranh theo cô.
- Chia trẻ làm 2 đội lên ghép từ giống từ dưới bức tranh. Trẻ đọc lại một lần nữa “Cô giáo”
- Cô cắt các chữ đi để lại hai chữ o, ô.
- Cô giơ chữ “o” lên và hỏi trẻ ai biết gì về chữ này, hôm nay cô sẽ dạy các con.
- Cô đọc mẫu. Cho trẻ đọc cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- Hỏi trẻ về đặc điểm của chữ “o”
- Cô giới thiệu: đây là chữ “o” in thường gồm có 1 nét cong kín.
- Cô giới thiệu các kiểu chữ: in thường, viết thường, in hoa tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “o”
- Tương tự với chữ cái “ô”:
- Trò chơi “chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện” -> cô đưa chữ khác ra.

b. Làm quen với chữ cái “o”

- Các bước tiến hành tương tự như chữ cái “o”.

c. So sánh: Chữ “O” với “Ô” với “Ơ”

- Giống nhau ở điểm nào? (giống nhau là cùng có nét cong kín)
- Khác nhau ở điểm nào? (khác: chữ “o” không có dấu; chữ “ô” thì có dấu mũ trên đầu; còn chữ “ơ” thì có một cái móc ở phía trên bên phải”.
- Cho cả lớp phát âm lại các chữ vừa học.
- Cho trẻ giơ chữ theo yêu cầu của cô (Cô đọc tên chữ cái hoặc nói đặc điểm của chữ cái)
- Cho trẻ chơi 3- 4 lần.

3. HĐ3. Trò chơi luyện tập

a, TC 1: “Nhảy vào đúng vòng”

- Cách chơi: Cô có 3 chiếc vòng bên trong mỗi chiếc vòng dán một chữ cái “o, ô, ơ” đặt ở giữa lớp. Mỗi trẻ 1 thẻ chữ cái bất kì. Cho trẻ đi xung quanh vừa đi vừa hát các bài hát về chủ đề, khi có hiệu lệnh “tìm nhà, tìm nhà” thì trẻ phải nhảy vào đúng vòng có chứa chữ cái giống với chữ cái của mình. Nếu tìm sai hoặc chưa kịp nhảy vào vòng có chữ theo yêu cầu của cô giáo sẽ phải nhảy lò cò một vòng.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

b, TC 2: “Tìm chữ”

- Trẻ chia 3 đội, mỗi đội đi lấy 1 đóc lịch, rỗ bút về 3 nhóm chơi.

- Nhiệm vụ các con là tìm và gạch chân chữ cái vừa học: “o, ô, ơ” trong đoạn thơ trên. Sau đó đếm xem có bao nhiêu chữ o, bao nhiêu chữ ô, bao nhiêu chữ ơ thì ghi số vào ô trống.
- Trẻ chơi, cô bao quát hướng dẫn trẻ tìm và đếm -> nhận xét kết quả.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 6, ngày 19 tháng 9 năm 2025

Hoạt động học: Làm hộp đựng bút (EDP)

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích - yêu cầu:

- 1. Khoa học:** Khám phá đặc điểm, cấu tạo của chiếc hộp đựng bút. Sự gắn dính để chiếc hộp đựng bút có thể đứng được. Nguyên vật liệu để làm được chiếc hộp đựng bút.
- 2. Công nghệ:** Biết cách phối hợp các kỹ năng cắt, dán, tô màu, gắn kết. Khi thực hiện, trình bày được các bước của quy trình thiết kế để tạo ra hộp bút.
- 3. Chế tạo:** Quá trình trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để chế tạo ra chiếc hộp đựng bút.
- 4. Nghệ thuật:** Vẽ thiết kế chiếc hộp đựng bút, màu sắc của chiếc hộp đựng bút
- 5. Toán:** Cách đo kích thước các bộ phận của hộp đựng bút và nhận biết các hình dạng hình, đếm được số lượng các bộ phận và so sánh kích thước.
- 6. Ngôn ngữ, chữ viết:** Nghe hiểu, biểu đạt, kí hiệu
- 7. Kỹ năng thế kỷ 21:** Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

II. Chuẩn bị:

- 1 khay đựng: Lõi giấy vệ sinh, cốc giấy, cốc nhựa...
- Que kem, ống hút, bìa cát tông, giấy màu, xốp màu.

III. Tiến hành:

Bước 1: Hỏi

- Cho trẻ xem lại video hoạt động trải nghiệm buổi trước
- Cô và trẻ cùng trò chuyện về cách làm hộp bút.
- Hộp bút có những bộ phận nào?
- Cô cho trẻ sử dụng thiết bị thông minh (ipad, tivi...) để tìm hiểu và quan sát một số mẫu đựng hộp bút và gợi ý câu hỏi truy vấn: Các con muốn hỏi gì về chiếc hộp đựng bút không?
- Cô đưa ra các tiêu chí về chiếc hộp bút: Đứng được không bị đổ, đựng được nhiều đồ dùng học tập, chắc chắn và trang trí đẹp mắt.

Bước 2: Tưởng tượng

Cô đặt câu hỏi, gợi ý giúp trẻ đưa ra ý tưởng.

- Các con suy nghĩ xem làm hộp bút phải cần có những gì?
- Hộp bút nhóm các con muốn làm trông như thế nào? (Hộp có mấy ngăn, có hình dạng gì? Trang trí như thế nào?...)
- Con sẽ chọn nguyên liệu gì để làm?

Bước 3: Lập kế hoạch

- Trẻ chia về hoạt động tại các nhóm
- Thảo luận và vẽ bản thiết kế
- Cô giao nhiệm vụ mỗi nhóm sẽ lên ý tưởng và vẽ bản thiết kế chiếc hộp đựng bút theo những tiêu chí mà cô đưa ra.
- Bàn bạc và chọn nguyên vật liệu để làm chiếc hộp bút theo bản thiết kế.
- Thảo luận cách làm. (Cô hỏi trẻ về các công đoạn khó khi làm hộp đựng bút)
- Trẻ trong nhóm sẽ phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm của mình.

Bước 4: Thực hiện

- Trẻ chế tạo theo bản thiết kế đã vẽ và các nguyên vật liệu đã chọn.
- Cô quan sát, hướng dẫn, khơi gợi suy nghĩ, sáng tạo của trẻ, hỗ trợ nếu cần trong quá trình trẻ thực hiện.
- Trẻ thử nghiệm để đồ dùng học tập vào hộp đựng bút xem có dễ được không? Có rung lắc không? Và điều chỉnh nếu cần thiết
- Cô gợi ý bằng các câu hỏi cho từng nhóm lên chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình. (Cách làm, nguyên vật liệu).
- Con làm như thế nào? Hộp bút có bao nhiêu ngăn? Trang trí như thế nào?
- Sản phẩm của nhóm con so với bản thiết kế các con có thay đổi gì không? Vì sao?
- Nếu được sửa chữa để cho sản phẩm mình tốt hơn thì con sẽ làm gì? Tạo cơ hội cho các nhóm hỏi và phản biện lại về sản phẩm của mình.

Bước 5: Đánh giá/cải tiến

- Cô đánh giá sản phẩm của các nhóm: Như vậy các nhóm đã đều làm được những chiếc hộp đựng bút rất xinh xắn đúng theo tiêu chí đã đề ra.
- Đánh giá kĩ năng ghi chép bằng hình vẽ: Bảng ghi chép, bảng thiết kế.
- Đánh giá sự thành công qua việc thử nghiệm sản phẩm trực tiếp
- Cô trình chiếu hình ảnh hoạt động và sản phẩm của trẻ lên tivi.
- Sau khi làm được chiếc hộp đựng bút các con cảm thấy như thế nào? Con thích nhất điều gì?
- Nếu được làm lại thì con có thay đổi gì không?
- Cô khen ngợi công nhận tất cả những sản phẩm và phát hiện của trẻ.
- Kết thúc

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

NGƯỜI DUYỆT

Nguyễn Thị Lan Hương

NGƯỜI SOẠN

Phạm Thị Oanh